

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN BẮC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST

Ngày 17/01/2025

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Hồng Hoa và bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Duy Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

SÀM VĂN T, sinh năm: 1994 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bàlamôn; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sàm Văn D, sinh năm: 1972 và bà Sàm Thị C, sinh năm: 1976; có vợ là Chamaléa Thị C1, sinh năm: 1993 và 01 người con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Ngày 25/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 28/12/2020, bị Tòa án nhân huyện Thuận Bắc xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 08/3/2021, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*”.

- Ngày 30/10/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (có mặt tại phiên tòa)

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đỗ Thanh L – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N. (có mặt)

* **Bị hại:** Ông Hà Ngọc H, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Thôn Á, xã L, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Bùi Thanh H1, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

* **Người làm chứng:** Ông Sầm Thanh V, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04giờ00, ngày 20/10/2024, sau khi ngủ ở nhà bố mẹ ruột tại thôn B, xã B, huyện T thì Sầm Văn T thức dậy và chạy xe mô tô biển số 85C1-098.30, kiểu xe SIRIUS, màu đen đi theo đường Q để về nhà vợ tại thôn S, xã L, huyện T. Trên đường đi, do khát nước và thấy quán C2 của anh Hà Ngọc H tại thôn Á, xã L, huyện T nên T đã chạy xe dừng trước quán của anh H rồi đi bộ vào bên trong quán tìm nước uống. Lúc này gia đình anh H đang ngủ ở trong phòng ngủ, T đi đến chỗ tủ lạnh gần trước cửa phòng ngủ, T mở cánh cửa tủ ra để tìm nước uống nhưng không thấy nên T nhìn qua lỗ hổng trên cánh cửa phòng ngủ nhà anh H thì thấy chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A3 màu đen của anh H đang cắm sạc để trên tủ cơm điện đặt gần cửa phòng ngủ. Thấy vậy, T nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại này nên đã dùng tay phải thò vào lỗ hổng trên cửa lấy chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần rồi chạy xe đi về nhà vợ ở thôn S, xã L ngủ. Đến sáng cùng ngày, T mang chiếc điện thoại di động OPPO A3 lấy trộm được xuống nhà bạn là Sầm Thanh V tại thôn B, xã B chơi. Tại đây, V hỏi điện thoại ở đâu thì T nói lấy trộm ở ngoài thôn S. Sau đó, T cùng với V vào mạng Internet để xem chiếc điện thoại OPPO A3 mà T lấy trộm được có giá bao nhiêu. Đến khoảng 08giờ00 cùng ngày, T gọi điện thoại cho bạn Nguyễn Văn S ở khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*bạn quen biết*

ngoài xã hội) hỏi S có ai mua điện thoại không, S nói cũng đang kiếm 01 (một) cái xài nên T nói để mang điện thoại xuống coi thử. Sau đó, T chạy xe mô tô biển số 85C1-098.30 mang theo chiếc điện thoại OPPO A3 xuống nhà S và đưa điện thoại cho S xem. Sung hỏi điện thoại ở đâu thì T nói dối điện thoại của vợ đem sửa, buồn quá mang bán luôn. Do không có tiền mua nên S đã mang chiếc điện thoại này bán cho Bùi Thanh H1 ở khu phố K, thị trấn K với giá 2.000.000^d. Khi bán, H1 có hỏi S điện thoại ở đâu thì S nói điện thoại của vợ bạn, do kẹt tiền nên bán. Sau khi lấy tiền từ H1 thì S mang về đưa lại hết cho T. Sau đó, T chạy xe mô tô đi về lại thôn B và sử dụng số tiền này tiêu xài cá nhân hết.

Đến sáng ngày 20/10/2024, thấy chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A3 đã bị mất, anh H đã mở camera lên xem thì thấy vào lúc khoảng 04giờ14 ngày 20/10/2024, có 01 nam thanh niên chạy xe mô tô đến trước quán mình rồi đi bộ vào quán mở tủ lạnh tìm gì đó và sau đó đã thò tay vào lỗ hổng trên cánh cửa phòng ngủ lấy trộm chiếc điện thoại di động. Vì vậy anh H đã đến Công an huyện T để trình báo về sự việc.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 20/KLĐGTS ngày 25/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện T kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3, vỏ màu đen giá trị tại thời điểm mất vào ngày 20/10/2024 là **5.022.147đ** (Năm triệu không trăm hai mươi hai ngàn một trăm bốn mươi bảy đồng).

Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm: Quá trình điều tra đã tạm giữ và trả lại cho bị hại 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3, vỏ màu đen; Trả lại cho bị cáo 01 mũ lưỡi trai màu đen, trên phần chóp mũ có lô gô nên trắng, viền đen kích thước (4x4), có dòng chữ M Keep New Yourk và 01 áo thun cài nút màu đen, phần cánh tay áo màu trắng kích thước dài 35cm, phần cổ tay áo có 02 sọc trắng màu đen, phần cổ áo có 02 sọc trắng đen; Chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N 01 xe mô tô biển số 85C1-089.30, không nhãn hiệu, không số máy, số khung, bên hông lốc máy có hàng chữ YAMAHA để giải quyết theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Thanh H1 không yêu cầu gì.

Cáo trạng số: 02/CT-VKSTB ngày 27/12/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc truy tố bị cáo Sầm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Sầm Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không đề nghị xem xét.

- Đối với Sầm Thanh V: Mặc dù V biết chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A3, vỏ màu đen là do Sầm Văn T lấy trộm mà có tuy nhiên do T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên hành vi của V không cấu thành tội “*Không tố giác tội phạm*” quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự.

- Đối với Nguyễn Văn S và Bùi Thanh H1: Khi mua chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A3, vỏ màu đen từ Sầm Văn T thì S và H1 hoàn toàn không biết nguồn gốc của chiếc điện thoại là do T lấy trộm mà có nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn S và Bùi Thanh H1 về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa của bị cáo T tranh luận: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Sầm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 04 giờ 14 phút ngày 20/10/2024, tại thôn Á, xã L, huyện T bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại di động OPPO A3 của ông Hà Ngọc H với giá trị bị chiếm đoạt là **5.022.147^d** (*Năm triệu không trăm hai mươi hai ngàn*

một trăm bốn mươi bảy đồng). Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc truy tố về tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thể hiện thái độ coi thường pháp luật, do đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn về tài sản. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3, vỏ màu đen; Trả lại cho bị cáo 01 mũ lưỡi trai màu đen, trên phần chóp mũ có lô gô nền trắng, viền đen kích thước (4x4), có dòng chữ M Keep New Yourk và 01 áo thun cài nút màu đen, phần cánh tay áo màu trắng kích thước dài 35cm, phần cổ tay áo có 02 sọc trắng màu đen, phần cổ áo có 02 sọc trắng đen do không liên quan đến tội phạm; Chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N 01 xe mô tô biển số 85C1-089.30, không nhãn hiệu, không số máy, số khung, bên hông lốc máy có hàng chữ YAMAHA để giải quyết theo thẩm quyền là đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với Sầm Thanh V: Mặc dù Vỹ biết chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A3, vỏ màu đen là do Sầm Văn T lấy trộm mà có tuy nhiên do T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên không xử lý là đúng quy định pháp luật.

[8] Đối với Nguyễn Văn S và Bùi Thanh H1: Khi mua chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A3, vỏ màu đen từ Sầm Văn T thì S và H1 hoàn toàn không biết nguồn gốc của chiếc điện thoại là do T lấy trộm mà có nên không xử lý là đúng quy định pháp luật.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[10] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là chưa phù hợp với những nhận định nêu trên nên không chấp nhận.

[11] Xét bị cáo thuộc diện người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo **Sầm Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Sầm Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 23/10/2024.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sầm Văn T.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa của bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an huyện Thuận Bắc;
- CQTHAHS Công an huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảo Châu